PHÚC LONG INTECH

" KHẲNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG - VƯƠN TẦM QUỐC TẾ "

CATALOGUE

SẢN PHẨM 2026

Cửa chống cháy · Thang máng cáp · Vỏ tủ điện · Tủ rack



CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PHÚC LONG INTECH

Trụ sở & Nhà máy I: KCN Ngọc Liệp, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Nhà máy II: KCN Điềm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên

Hotline: 0987 565 323 – 0987 30 33 30 | www.phuclongintech.vn

Giới thiệu Phúc Long Intech

Phúc Long Intech là nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ hệ thống cơ điện (M&E) và an toàn cháy cho công trình dân dụng, thương mại và công nghiệp. Hai nhà máy tại Hà Nội và Thái Nguyên thuận tiện cung cấp cho công trình khu vực miền Bắc và vận chuyển đi các tỉnh trên cả nước.

Thông tin	Chi tiết
Tên đầy đủ	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PHÚC LONG INTECH
Tên giao dịch	PHUC LONG INTECH CO., LTD
Mã số thuế	0107369819
Trụ sở, Nhà máy I	KCN Ngọc Liệp, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội
Nhà máy II	KCN Điềm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên
Hotline	0987 565 323 – 0987 30 33 30
Email	phuclongintech@gmail.com – kinhdoanhphuclong28@gmail.com
Website	www.phuclongintech.vn
Hệ thống quản lý	ISO 9001:2015

Năng lực sản xuất

Nhà máy được trang bị máy cắt, đột CNC, máy chấn thủy lực, dây chuyền xử lý bề mặt và sơn tĩnh điện, giúp sản xuất đồng bộ nhiều nhóm sản phẩm trong cùng một đơn hàng. Sản phẩm được kiểm tra kích thước, bề mặt trước khi xuất xưởng.





Danh mục sản phẩm trong catalogue

Nhóm	Sản phẩm chính
01. Cửa chống cháy	Cửa thép chống cháy EI 60 – 120, cửa có ô kính, cửa thoát hiểm, cửa kính, vách kính, cửa cuốn, màn cuốn, rèm chống cháy, cửa thép vân gỗ, cửa gỗ chống cháy, phụ kiện
02. Thang máng cáp	Thang cáp, máng cáp, khay cáp, trunking: sơn tĩnh điện, mạ kẽm nhúng nóng, tôn ZAM, tôn tráng kẽm, Ecogan, inox; co, tê, ngã tư, giảm, nối
03. Tủ điện, vỏ tủ	Vỏ tủ điện trong nhà, ngoài trời, 2 lớp cánh, inox 304; tủ MSB, DB, ATS, điều khiển, chiếu sáng; vỏ trạm kiosk; tủ cứu hỏa
04. Tủ rack, tủ mạng	Tủ rack 2U – 45U, open rack, tủ âm thanh, khay trượt, vỏ hộp phối quang ODF

01 CỬA CHỐNG CHÁY

Cửa thép chống cháy, cửa kính, vách kính, cửa cuốn, màn cuốn, rèm chống cháy, cửa vân gỗ, cửa gỗ chống cháy

Cửa chống cháy được sản xuất theo kích thước ô chờ thực tế. Thời gian chịu lửa (EI 15 – EI 120), cấu tạo và phụ kiện được chọn theo yêu cầu thiết kế PCCC của công trình; quý khách gửi bản vẽ hoặc bảng thống kê cửa để được tư vấn.



Cửa thép chống cháy EI 60 phút

Mã sản phẩm: **CCC60**

Cửa kết cấu 3 lớp: hai mặt thép mạ điện, lõi vật liệu chống cháy. Dùng cho cầu thang bộ, hành lang, phòng kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế PCCC.

- Khung 50 x 100 x (1.2 – 1.5) mm, thép mạ điện
- Cánh dày 44 – 50 mm, tôn mặt 1.0 – 1.2 mm
- Lõi bông thủy tinh chống cháy
- Bản lề: 3 chiếc/cánh, thép không gỉ
- Sơn tĩnh điện một màu hoặc sơn vân gỗ



Cửa thép chống cháy EI 70 phút

Mã sản phẩm: **CCC70**

Cánh cửa dày, khung và phụ kiện bằng thép hoặc thép không gỉ; ngăn lửa và khói trong thời gian chịu lửa 70 phút theo cấu tạo đã thử nghiệm.

- Cánh dày 40 – 50 mm
- Khung, phụ kiện thép hoặc thép không gỉ
- Sơn tĩnh điện theo màu chỉ định
- Kích thước theo ô chờ thực tế



Cửa thép chống cháy EI 90 phút

Mã sản phẩm: **CCC90P**

Cửa ngăn lửa và khói, tạo thời gian để người trong khu vực thoát nạn an toàn. Dùng cho buồng thang, phòng máy, kho và khu vực yêu cầu EI 90.

- Cấu tạo 3 lớp thép – lõi chống cháy – thép
- Phụ kiện đồng bộ: bản lề, tay co, khóa, gioăng
- Một cánh, hai cánh, cánh lệch
- Kích thước, màu sơn theo yêu cầu



Cửa thép chống cháy EI 120 phút

Mã sản phẩm: **CCC120P**

Dòng cửa có thời gian chịu lửa cao nhất trong nhóm cửa thép, bề mặt sơn tĩnh điện được xử lý kỹ để bền màu.

- Tôn cánh dày 1.0 – 1.2 mm
- Khung thép dày 1.1 – 2.0 mm, sâu 100 mm
- Cánh dày 50 mm
- Lõi bông thủy tinh tỷ trọng 100 kg/m³
- Sơn tĩnh điện 1 màu theo chỉ định



Cửa chống cháy có ô kính

Mã sản phẩm: **CCCOK**

Cửa thép chống cháy có ô kính chống cháy để quan sát hai phía, phù hợp hành lang, phòng kỹ thuật, bệnh viện, trường học.

- Kính chống cháy chuyên dụng
- Kích thước, vị trí ô kính trong phạm vi đã thử nghiệm
- Ô kính lớn làm tăng chi phí và ảnh hưởng khả năng cách nhiệt



Cửa thép ngăn cháy

Mã sản phẩm: **CTNC**

Cửa thép kết cấu 3 lớp với lõi hỗn hợp chống cháy, dùng cho chung cư, cao ốc, tòa nhà văn phòng.

- Khung, cánh bằng thép chế tạo
- Lõi hỗn hợp chống cháy
- Khóa lưỡi gà, khóa tay nắm tròn hoặc thanh thoát hiểm panic
- Màu sơn theo yêu cầu nhà thầu



Cửa thoát hiểm chống cháy

Mã sản phẩm: **CTH**

Cửa cho lối thoát nạn, buồng thang bộ; mở theo chiều thoát nạn, có thể lắp thanh thoát hiểm và tay co thủy lực.

- Cánh dày 50 mm
- Khung 100 mm hoặc 200 mm theo độ dày tường
- Kính chống cháy (nếu có)
- Khóa tay gạt hoặc thanh thoát hiểm



Cửa thép an toàn

Mã sản phẩm: **CTAT**

Cửa thép mạ điện dùng cho công trình công cộng, công ty, xí nghiệp; ưu tiên khả năng chống phá và độ bền.

- Khung dày 100 mm, cánh 45 – 50 mm
- Bản lề cối inox; bản lề chống tháo
- Khóa đa điểm: chốt cài cạnh khóa, cạnh trên, cạnh dưới
- Sơn tĩnh điện nhiều màu



Cửa kính chống cháy

Mã sản phẩm: **CKCC**

Cửa khung thép và kính chống cháy chuyên dụng, giữ không gian thoáng sáng mà vẫn ngăn cháy theo thời gian thiết kế.

- Kính chống cháy, độ dày theo cấp chịu lửa (ví dụ 16 mm, 25 mm)
- Khung thép sơn tĩnh điện
- Gioăng chống khói, bản lề, tay co thủy lực



Vách kính chống cháy

Mã sản phẩm: **VKCC**

Vách ngăn kính chống cháy cho sảnh, hành lang, phòng kỹ thuật; kết hợp cửa kính chống cháy cùng hệ.

- Kính chống cháy chuyên dụng
- Gioăng chống khói, bản lề inox, tay co thủy lực, tay kéo inox
- Màu khung theo thiết kế



Cửa cuốn chống cháy

Mã sản phẩm: **CCCC**

Cửa cuốn lá thép dày kết hợp lõi cách nhiệt, dùng để ngăn khoang cháy ở nhà xưởng, kho, trung tâm thương mại.

- Thời gian chịu lửa 60 – 120 phút theo yêu cầu
- Kích thước theo ô chờ
- Có thể kết nối hệ thống báo cháy



Màn cuốn chống cháy

Mã sản phẩm: **MCCC**

Màn cuốn bằng vải chống cháy cuộn trong hộp kỹ thuật, hạ xuống khi có tín hiệu báo cháy; tiết kiệm không gian.

- Kích thước thiết kế tùy chỉnh theo công trình
- Tích hợp hệ thống báo cháy
- Khung hộp kỹ thuật sơn tĩnh điện



Rèm chống cháy

Mã sản phẩm: **RCC**

Rèm cuốn ngăn cháy dạng vải chống cháy, dùng làm vách ngăn cháy di động cho thang máy, sảnh, khoang thông tầng.

- Kích thước theo ô chờ thực tế
- Thời gian chịu lửa theo yêu cầu thiết kế
- Vận hành bằng mô tơ, kết nối tủ điều khiển báo cháy



Cửa chống cháy inox

Mã sản phẩm: **CCCINOX**

Cửa chống cháy mặt inox, bền và sáng đẹp, phù hợp bệnh viện, nhà máy thực phẩm, khu vực yêu cầu vệ sinh.

- Inox 304 hoặc 201
- Tôn inox dày 0.8 – 1.2 mm
- Phụ kiện inox đồng bộ



Cửa thép công nghiệp

Mã sản phẩm: **CTCC**

Cửa thép chắc chắn, độ bền cao, dùng cho nhà xưởng, chung cư, khu vực kỹ thuật; thay thế cửa gỗ, cửa nhôm kính ở vị trí cần bền.

- Khung tôn mạ kẽm 50 x 100 x 1.0 mm
- Cánh dày 44 – 50 mm, tôn mặt 0.8 mm
- Bản lề thép không gỉ: 3 cái/cánh
- Gioăng cao su ngăn khói



Phụ kiện cửa chống cháy

Mã sản phẩm: **PKCCC**

Phụ kiện đồng bộ cho cửa chống cháy, cửa thoát hiểm: giúp cửa tự đóng, kín khói và mở nhanh khi thoát nạn.

- Tay co thủy lực, thanh thoát hiểm panic
- Bản lề, khóa, chốt âm
- Gioăng cao su, kính chống cháy chuyên dụng

Cửa thép vân gỗ và cửa gỗ chống cháy



Cửa thép vân gỗ

Mã sản phẩm: **CTVG**

Cửa thép sơn vân gỗ sản xuất khép kín từ gia công cơ khí đến sơn phủ bề mặt, có dòng thường và dòng chống cháy.

- Mặt phẳng, mặt chỉ, mặt dập huỳnh, có ô kính
- Một cánh, cánh lệch, hai cánh, bốn cánh
- Tông vân: óc chó, gõ đỏ, xoan đào, sồi, căm xe…
- Bản lề inox, khóa cơ hoặc khóa điện tử; dòng chống cháy có tay co và gioăng trương nở



Cửa gỗ chống cháy EI 15 – EI 90

Mã sản phẩm: **CGCCEI15 / 30 / 45 / 60 / 90**

Cửa gỗ chống cháy nhiều lớp vật liệu ngăn cháy (gỗ MDF chuyên dụng, lõi MgO, lớp phủ cách nhiệt), thẩm mỹ như cửa gỗ thường.

- Chiều cao cánh tối đa 2.400 mm
- Cánh dày 42 – 50 mm
- Bề mặt: Melamine, Laminate, sơn PU
- 5 cấp chịu lửa: EI 15, 30, 45, 60, 90 phút

Cấp chịu lửa cửa gỗ chống cháy

Mã	Cấp chịu lửa	Chiều cao cánh tối đa	Độ dày cánh	Bề mặt
CGCCEI15	EI 15 phút	2.400 mm	42 – 50 mm	Melamine / Laminate / Sơn PU
CGCCEI30	EI 30 phút	2.400 mm	42 – 50 mm	Melamine / Laminate / Sơn PU
CGCCEI45	EI 45 phút	2.400 mm	42 – 50 mm	Melamine / Laminate / Sơn PU
CGCCEI60	EI 60 phút	2.400 mm	42 – 50 mm	Melamine / Laminate / Sơn PU
CGCCEI90	EI 90 phút	2.400 mm	42 – 50 mm	Melamine / Laminate / Sơn PU

02 THANG MÁNG CÁP

Thang cáp, máng cáp, khay cáp, trunking và phụ kiện

Thang máng cáp được gia công trên máy cắt, đột CNC và máy chấn, hoàn thiện bằng sơn tĩnh điện, mạ kẽm nhúng nóng hoặc dùng sẵn tôn ZAM, tôn tráng kẽm, inox. Sơn tĩnh điện phù hợp trong nhà khô ráo; tầng hầm ẩm, mái, ngoài trời nên dùng mạ kẽm nhúng nóng hoặc inox. Độ dày chọn theo bề rộng, tải cáp và khoảng cách giá đỡ.



Thang cáp sơn tĩnh điện

Mã sản phẩm: **TCSTD**

Thang cáp thép tấm sơn tĩnh điện, phù hợp lắp trong nhà khô ráo. Với tầng hầm ẩm, mái hoặc ngoài trời nên chọn mạ kẽm nhúng nóng.

- Rộng 100 – 1000 mm, cao thành 50 – 200 mm
- Dày 1.0 – 2.5 mm, dài 2.4 – 3 m/đoạn
- Màu ghi sáng, cam, kem hoặc theo yêu cầu

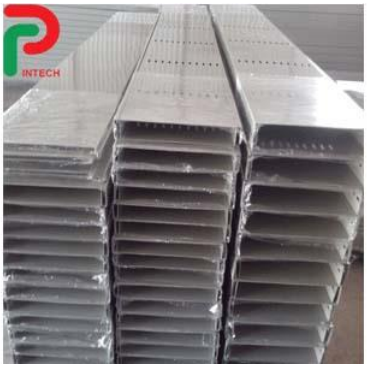


Thang cáp mạ kẽm nhúng nóng

Mã sản phẩm: **TCMKNN**

Thang cáp thép đen mạ kẽm nhúng nóng sau gia công, chống ăn mòn tốt cho ngoài trời, tầng hầm, nhà máy hóa chất.

- Rộng 100 – 1000 mm, cao 50 – 200 mm
- Dày 1.0 – 2.0 mm, dài 2.5 – 3 m
- Bề mặt xám bạc màu kẽm



Máng cáp sơn tĩnh điện

Mã sản phẩm: **MCSTD**

Máng cáp kín, dễ thay đổi tuyến, dễ bảo trì; màu sơn giúp phân biệt hệ điện động lực, điện nhẹ, phòng cháy.

- Rộng 50 – 1000 mm, cao 50 – 200 mm
- Dày 0.8 – 2.0 mm, dài 2.5 m hoặc 3 m
- Màu phổ biến: ghi sáng RAL 7035, cam, đỏ, trắng, đen



Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng

Mã sản phẩm: **MCMKNN**

Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng bảo vệ cáp trong môi trường ẩm, ăn mòn: tòa nhà, bệnh viện, kho bảo quản.

- Lớp mạ phủ kín, màu xám bạc đồng đều
- Lỗ bulông không bị kẽm lấp
- Kích thước theo bản vẽ tuyến



Khay cáp sơn tĩnh điện

Mã sản phẩm: **KCSTD**

Khay cáp đáy đục lỗ thoát nhiệt, dùng cho hệ thống cáp điện tòa nhà, khu công nghiệp, chung cư.

- Rộng 75 – 800 mm, cao 50 – 200 mm
- Dày 0.8 – 2.5 mm
- Dài 2.44 m, 2.5 m hoặc 3 m
- Màu ghi, trắng, kem, xám, cam



Máng cáp inox

Mã sản phẩm: **MCIN**

Máng cáp inox 304 / 201 cho môi trường hóa chất, thực phẩm, gần biển, nơi cần chống gỉ cao.

- Rộng 50 – 500 mm (lớn hơn theo bản vẽ), cao 40 – 200 mm
- Dày 0.8 – 2.0 mm, dài 2.5 – 3 m
- Bề mặt sáng bóng, xước hoặc mờ

Bảng quy cách tham khảo (đơn vị: mm, chiều dài: m)

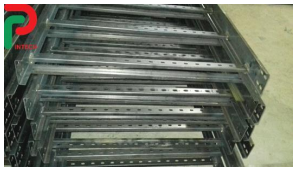
Loại	Bề mặt / vật liệu	Mã	Rộng W	Cao H	Dày	Dài
Thang cáp	Sơn tĩnh điện	TCSTD	100 – 1000	50 – 200	1.0 – 2.5	2.4 – 3.0
Thang cáp	Mạ kẽm nhúng nóng	TCMKNN	100 – 1000	50 – 200	1.0 – 2.0	2.5 – 3.0
Thang cáp	Tôn ZAM	TCTZ	100 – 1000	50 – 200	1.0 – 2.0	≤ 3.0
Thang cáp	Tôn tráng kẽm	TCTTK	100 – 1200	50 – 200	1.2 – 2.5	2.5 – 3.0
Thang cáp	Tôn Ecogan	TCECG	theo tuyến	theo tuyến	theo tải	2.5 – 3.0
Thang cáp	Inox 201 / 304	TCINOX	theo tuyến	theo tuyến	theo tải	2.5 – 3.0
Máng cáp	Sơn tĩnh điện	MCSTD	50 – 1000	50 – 200	0.8 – 2.0	2.5 – 3.0
Máng cáp	Mạ kẽm nhúng nóng	MCMKNN	theo tuyến	theo tuyến	theo tải	2.5 – 3.0
Máng cáp	Tôn ZAM	MCTZ	50 – 800	50 – 150	0.8 – 2.0	≤ 3.0
Máng cáp	Tôn tráng kẽm	MCTTK	50 – 800	50 – 150	0.8 – 2.0	2.5 – 3.0
Máng cáp	Tôn Ecogan	MCECG	50 – 600	50 – 150	theo tải	2.5 – 3.0
Máng cáp	Inox 201 / 304	MCIN	50 – 500	40 – 200	0.8 – 2.0	2.5 – 3.0
Trunking	Sơn tĩnh điện	—	50 – 600	50 – 200	0.8 – 2.0	2.4 – 3.0
Khay cáp	Sơn tĩnh điện	KCSTD	75 – 800	50 – 200	0.8 – 2.5	2.44 – 3.0
Khay cáp	Tôn ZAM	KCTZ	100 – 600	50 – 100	theo tải	2.5 – 3.0
Khay cáp	Tôn tráng kẽm	KCTK	50 – 600	30 – 100	0.8 – 1.5	2.5 – 3.0
Khay cáp	Mạ kẽm nhúng nóng	KCMKNN	50 – 1000	50 – 150	1.0 – 2.5	2.5 – 3.0
Khay cáp	Inox 201 / 304	KCIN	50 – 600	theo tuyến	0.8 – 2.5	2.4 – 3.0

Kích thước ngoài bảng sản xuất theo bản vẽ. Phụ kiện đi kèm: co ngang, co lên, co xuống, tê, ngã tư, giảm, nối, nắp, giá đỡ, ty ren, bulông.

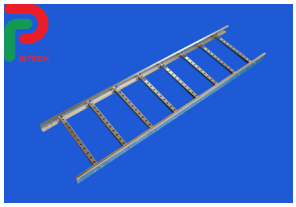
Các vật liệu khác



Thang cáp tôn ZAM
Mã: **TCTZ**
Lớp phủ kẽm – nhôm – magie, chống ăn mòn tốt hơn tôn kẽm thường.



Thang cáp tôn tráng kẽm
Mã: **TCTTK**
Bề mặt bạc sáng, nhẹ, giá hợp lý, dùng trong nhà khô.



Thang cáp tôn Ecogan
Mã: **TCECG**
Không cần sơn, mạ sau gia công, sản xuất nhanh.



Thang cáp inox
Mã: **TCINOX**
Cho môi trường axit, hóa chất, độ ăn mòn cao.



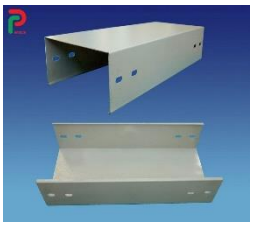
Máng cáp tôn ZAM
Mã: **MCTZ**
Chống ăn mòn tốt, dùng cho nhiều môi trường.



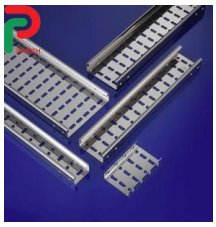
Máng cáp tôn tráng kẽm
Mã: **MCTTK**
Nhẹ, bề mặt sáng, thi công nhanh trong nhà.



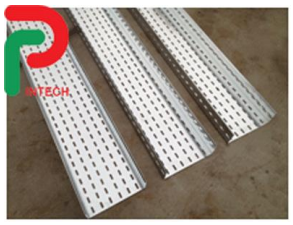
Máng cáp tôn Ecogan
Mã: **MCECG**
Tôn mạ nhôm – kẽm, từ 50x50 đến 600x150.



Trunking sơn tĩnh điện
Mã: **Trunking**
Máng kín có nắp, sơn tĩnh điện theo màu.



Khay cáp tôn ZAM
Mã: **KCTZ**
Đáy đục lỗ hoặc đặc, chống ăn mòn tốt.



Khay cáp tôn tráng kẽm
Mã: **KCTK**
Nhẹ, dễ lắp, dùng trong nhà khô.



Khay cáp mạ kẽm nhúng nóng
Mã: **KCMKNN**
Đáy đột lỗ thoát nước, dùng ngoài trời.



Khay cáp inox
Mã: **KCIN**
Inox 201 hoặc 304, bề mặt bóng hoặc xước.

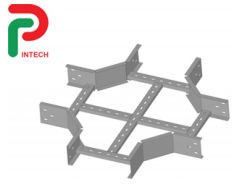
Phụ kiện thang, máng, khay cáp



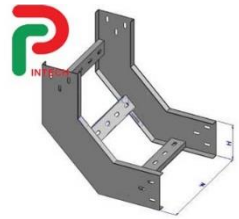
Co ngang 90° thang cáp
Mã: **CN90TC**
Chuyển hướng vuông góc cùng mặt phẳng.



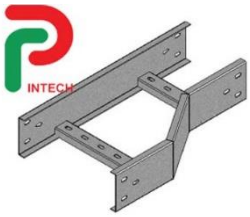
Co tee thang cáp
Mã: **CTTC**
Chia tuyến thành 3 hướng.



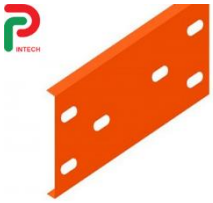
Ngã tư thang cáp
Mã: **NTTC**
Chia tuyến thành 4 hướng.



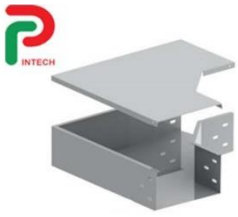
Co lên thang cáp
Mã: **CLTC**
Đổi cao độ tuyến theo hướng lên.



Giảm thang cáp
Mã: **GTC**
Giảm chiều rộng hoặc chiều cao tuyến.



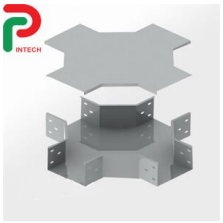
Nối thang máng cáp
Mã: **NTMC**
Nối các đoạn thang, máng; dày 1.2 – 2.5 mm.



Co ngang máng cáp
Mã: **CNMC**
Co L, chuyển hướng 90°.



Co tee máng cáp
Mã: **CTMC**
Ngã ba, có nắp hoặc không nắp.



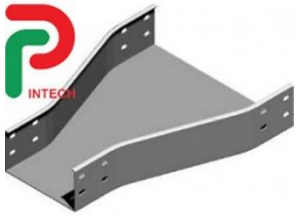
Ngã tư máng cáp
Mã: **NTMC**
Cút chữ thập, chia 4 hướng.



Co lên máng cáp
Mã: **CLMC**
Co trong, chuyển hướng lên.



Co xuống máng cáp
Mã: **CXMC**
Co ngoài, chuyển hướng xuống.



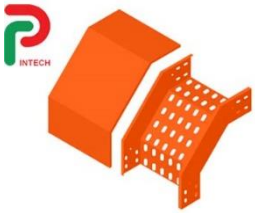
Co giảm máng cáp
Mã: **CGMC**
Giảm rộng hoặc giảm cả rộng và cao.



Co ngang khay cáp
Mã: **CNKC**
Chuyển hướng 90° cùng mặt phẳng.



Co tee khay cáp
Mã: **CTKC**
Khay chữ T, chia 3 hướng.



Co xuống khay cáp
Mã: **CXKC**
Chuyển hướng khay đi xuống.



Co giảm khay cáp
Mã: **CGKC**
Nối khay khác kích thước.

03 TỦ ĐIỆN, VỎ TỦ ĐIỆN

Vỏ tủ trong nhà, ngoài trời, 2 lớp cánh, inox; tủ MSB, DB, ATS, điều khiển; vỏ trạm kiosk; tủ cứu hỏa

Vỏ tủ điện được gia công từ thép cán nguội, thép CT3 hoặc inox, xử lý tẩy dầu, phốt phát hóa và sơn tĩnh điện. Kích thước, số cánh, tấm lắp thiết bị và lỗ luồn cáp làm theo bản vẽ của nhà thầu.



Vỏ tủ điện trong nhà

Mã sản phẩm: **VTDTN**

Vỏ tủ chứa aptomat, đồng hồ, thiết bị đóng cắt cho nhà máy, tòa nhà, khu dân cư.

- Thép cán nguội dày 1.0 – 2.0 mm; inox 201, 304
- Tủ treo tường, tủ đứng; 1 hoặc 2 cánh
- Tẩy dầu, phốt phát hóa, sơn tĩnh điện RAL 7035
- Tấm lắp thiết bị, gioăng, khóa, bulông tiếp địa



Vỏ tủ điện ngoài trời

Mã sản phẩm: **VTDNT**

Thiết kế gờ chắn nước, kín bụi và nước để bảo vệ thiết bị đặt ngoài trời.

- Thép CT3 hoặc inox SUS 201, SUS 304
- Sơn tĩnh điện bảo vệ
- Khóa tay nắm có nắp che mưa, chống bụi



Vỏ tủ điện 2 lớp cánh

Mã sản phẩm: **VTD2LC**

Cánh ngoài có khóa hạn chế người không phận sự; cánh trong lắp thiết bị đo, điều khiển.

- Tôn đen sơn tĩnh điện hoặc inox
- Cao 800 – 2200, rộng ≥ 500, sâu 200 – 1000 mm
- Dày 1.2 / 1.5 / 2.0 mm; màu ghi sần



Vỏ tủ điện inox 304

Mã sản phẩm: **TDIN304**

Chống ăn mòn, chống gỉ cho môi trường hóa chất, gần biển; bề mặt sáng sạch.

- Inox 304
- Kích thước theo thiết kế
- Kiểu treo tường hoặc tủ đứng



Tủ điện tổng MSB

Mã sản phẩm: **TDTMSB**

Tủ phân phối tổng, đầu vào cho hệ thống điện hạ thế công trình; hợp bộ nhiều module hoặc đơn lẻ, phân phối tổng từ 600A đến 6300A.

- Vỏ tôn đen sơn tĩnh điện hoặc inox
- Cao 200 – 2200, rộng ≥ 200, sâu 150 – 1000 mm
- Dày 1.0 / 1.2 / 1.5 / 2.0 mm



Tủ điện phân phối DB

Mã sản phẩm: **TDPPDB**

Lấy nguồn từ tủ MSB và cấp điện cho các phụ tải trong công trình dân dụng, công nghiệp.

- Vỏ thép sơn tĩnh điện
- Kích thước theo sơ đồ nguyên lý
- Treo tường hoặc đặt sàn



Tủ điện ATS

Mã sản phẩm: **TDATS**

Tủ chuyển nguồn tự động: mất điện lưới thì khởi động máy phát; có điện lưới thì chuyển về và tắt máy phát.

- Vỏ thép sơn tĩnh điện
- Kích thước theo công suất
- Gia công theo bản vẽ



Tủ điện điều khiển

Mã sản phẩm: **TDDK**

Tủ điều khiển cho doanh nghiệp, công trình: điều khiển động cơ, bơm, quạt, chiếu sáng.

- Cầu đấu, máng nhựa đi dây
- Quạt hút, đèn chiếu sáng tủ
- Ổ khóa, gioăng cánh



Tủ điện chiếu sáng

Mã sản phẩm: **TDCS**

Điều khiển hệ thống đèn đường, sân bóng, vườn hoa, siêu thị.

- Kích thước theo thiết kế
- Thép cán nguội, cán nóng, tráng kẽm, inox
- Sơn tĩnh điện



Vỏ trạm biến áp kiosk

Mã sản phẩm: **VTKO**

Vỏ trạm đặt ngoài trời, gia công kín, chống nắng mưa bụi; chế tạo sẵn, lắp đặt nhanh, tiết kiệm diện tích.

- Gia công kín bề mặt
- Kích thước theo máy biến áp
- Sơn tĩnh điện ngoài trời



Tủ cứu hỏa âm tường

Mã sản phẩm: **TCHAT**

Tủ chữa cháy vách tường, mặt cánh bằng mặt tường; có tủ bán âm khi tường không đủ sâu.

- Cao 400 – 1200, rộng 400 – 1000, sâu 150 – 300 mm
- Tôn dày 1.0 – 1.5 mm, sơn màu đỏ
- Chốt mở nhanh; có thể gắn ô kính dễ phá



Vỏ tủ cứu hỏa

Mã sản phẩm: **VTCH**

Tủ chứa bình chữa cháy, cuộn vòi; kích thước theo đơn hàng.

- Thép sơn tĩnh điện hoặc inox 304
- Tôn dày 0.8 – 1.5 mm; kính cánh 3 – 5 mm
- Màu đỏ, in chữ chỉ dẫn

04 TỦ RACK, TỦ MẠNG

Tủ rack 2U – 45U, open rack, tủ âm thanh, phụ kiện, vỏ hộp phối quang ODF

Tủ rack chuẩn 19 inch dùng để lắp switch, router, server, patch panel, đầu ghi và thiết bị âm thanh. Khung thép sơn tĩnh điện; có loại treo tường và tủ đứng, cánh kính hoặc cánh lưới thoát khí, có thể lắp quạt, ổ điện, khay cố định, khay trượt.

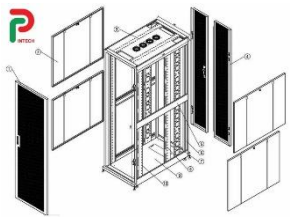
Bảng kích thước tham khảo (rộng x cao x sâu, mm)

Sản phẩm	Kiểu	Kích thước	Ghi chú
Tủ rack 45U	Tủ đứng	theo yêu cầu	Cánh lưới thoát khí, nhiều ngăn
Tủ rack 42U	Tủ đứng	theo yêu cầu	2 cánh, chuẩn rack 19 inch
Tủ rack 36U	Tủ đứng	600 x 1800 x 1000	
Tủ rack 32U	Tủ đứng	theo yêu cầu	
Tủ rack 27U	Tủ đứng	600 x 1400 x 1000	
Tủ rack 24U	Tủ đứng	600 x 1240 x 800	Thép 1.2 – 1.5 mm, cánh đột lỗ lục giác
Tủ rack 20U	Tủ đứng	600 x 1040 x 600	
Tủ rack 19U	Tủ đứng	600 x 1100 x 600	2 quạt tản nhiệt
Tủ rack 16U	Tủ đứng	theo yêu cầu	
Tủ rack 15U	Tủ đứng	600 x 830 x 600	Thép 1.2 – 1.5 mm
Tủ rack 12U	Treo tường	550 x 600 x 600	
Tủ rack 10U	Treo tường	550 x 550 x 500	Cửa lưới thoáng khí
Tủ rack 9U	Treo tường	theo yêu cầu	Thép 1.2 – 1.5 mm
Tủ rack 8U	Treo tường	sâu 400	Thép 1.2 mm
Tủ rack 6U	Treo tường	theo yêu cầu	Khung gắn thiết bị 1.5 mm
Tủ rack 4U	Treo tường	230 x 540 x 400	Kích thước bao ngoài; tôn kẽm
Tủ rack 2U / 3U	Treo tường	theo yêu cầu	Tôn 1.2 – 1.5 mm, sơn tĩnh điện
Open rack 42U	Khung hở	540 x 1800	Thép dày 2 mm
Open rack 27U	Khung hở	theo yêu cầu	
Tủ âm thanh 10U	Tủ di động	530 x 600 x 670	
Tủ âm thanh 4U	Tủ di động	570 x 340 x 230	Kích thước bao ngoài

Kích thước có thể thay đổi theo yêu cầu (chiều sâu 600, 800, 1000 mm…).



Tủ rack 42U
Mã: **TR42U**
Tủ đứng 2 cánh, chuẩn 19 inch.



Tủ rack 45U
Mã: **TR45U**
Cánh lưới thoát khí.



Tủ rack 36U
Mã: **TR36U**
600 x 1800 x 1000 mm.



Tủ rack 24U
Mã: **TR24U**
600 x 1240 x 800 mm.



Tủ rack 19U
Mã: **TR19U**
2 quạt tản nhiệt.



Tủ rack 12U
Mã: **TR12U**
Treo tường, 550 x 600 x 600.



Tủ rack 10U
Mã: **TR10U**
Treo tường, cửa lưới.



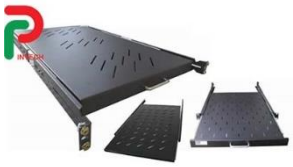
Tủ rack 6U
Mã: **TR6U**
Nhỏ gọn cho switch, modem.



Open rack 42U
Mã: **OP42U**
Khung hở, thép dày 2 mm.



Open rack 27U
Mã: **OP27U**
Khung hở cho phòng máy.



Khay trượt tủ rack
Mã: **KTTR**
Ray bi, kéo ra vào dễ dàng.



Tủ âm thanh 16U
Mã: **TAT16U**
Tủ di động có bánh xe.



Tủ âm thanh 10U
Mã: **TAT10U**
530 x 600 x 670 mm.



Tủ âm thanh 6U
Mã: **TAT6U**
Bo viền chắc chắn.



Vỏ hộp phối quang ODF trong nhà
Mã: **VHPQTN**
Tôn sơn tĩnh điện chống gỉ.



Vỏ hộp phối quang ODF ngoài trời
Mã: **VHPQNT**
Thép sơn tĩnh điện, có khóa.

Hướng dẫn đặt hàng

Bước	Nội dung
1. Gửi yêu cầu	Bản vẽ, bảng khối lượng hoặc thông số: mã sản phẩm, kích thước, độ dày, vật liệu, bề mặt, số lượng.
2. Tư vấn kỹ thuật	Đề xuất vật liệu, độ dày, bề mặt phù hợp môi trường lắp đặt.
3. Báo giá	Báo giá chi tiết theo quy cách và tiến độ.
4. Bản vẽ chế tạo	Với sản phẩm theo yêu cầu, gửi khách hàng duyệt trước khi sản xuất.
5. Sản xuất, kiểm tra	Gia công trên máy CNC, kiểm tra kích thước, bề mặt trước khi xuất xưởng.
6. Giao hàng	Đóng gói, đánh dấu theo khu vực, giao theo tiến độ công trình.

Lưu ý: thông số trong catalogue là thông số tham khảo; sản phẩm có thể thay đổi để phù hợp yêu cầu công trình. Giá được báo riêng theo kích thước, số lượng và thời điểm đặt hàng.

PHÚC LONG INTECH

" KHẲNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG - VƯƠN TẦM QUỐC TẾ "

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PHÚC LONG INTECH

Trụ sở & Nhà máy I: KCN Ngọc Liệp, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội
Nhà máy II: KCN Điềm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên
Email: phuclongintech@gmail.com – kinhdoanhphuclong28@gmail.com
MST: 0107369819 | Làm việc: 8:00 – 20:00 các ngày trong tuần

HOTLINE: 0987 565 323 – 0987 30 33 30
www.phuclongintech.vn